Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI 24: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ**

**-** GV giới thiệu: *Tiếp tục chủ điểm Thế giới loài chim ở tuần trước, trong tuần này với chủ điểm Những người bạn nhỏ, các em sẽ được học những bài văn, bào thơ, câu chuyện nói về sự gắn bó của con người với các loài chim, với những người bạn có cánh trong thiên nhiên.*

# **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

# ***(15 phút)***

****- GV chiếu lên màn hình hình ảnh các loài chim, mời 2HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu bài tập 1:

+ HS1 đọc 3 câu đố đầu:

*a. Chim gì báo hiệu xuân sang?*

*b. Chim gì chuyên bắt sâu?*

*c. Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình?*

+ HS2 đọc 2 câu đố sau:

*d. Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột?*

*e. Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp?*

- GV chỉ hình, cả lớp đọc tên các loài chim: én, cú, bồ câu, chim sâu, công.

- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, đọc các câu đố, nhìn hình các loài chim và giải câu đố.

- GV mời 2 tổ: 1 tổ ra câu đố - 1 tổ đáp lại. Tổ nào không trả lời được, nhờ tổ khác hỗ trợ.

*a. – Tổ 1:**Chim gì báo hiệu xuân sang? - Tổ 2: Chim én.*

*b. – Tổ 1: Chim gì chuyên bắt sâu? – Tổ 2: Chim sâu.*

*c. – Tổ 1: Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình? – Tổ 2: Bồ câu.*

*d. – Tổ 1: Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột? – Tổ 2: Cú mèo.*

*e. – Tổ 1: Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp? – Tổ 2: Chim công.*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo các em, các loài chim mang đến những lợi ích nào cho con người?*

- HS trả lời câu hỏi: *Các loài chim mang đến những lợi ích cho con người:*

*+ Chim sâu bắt sâu giúp cho cây tươi tốt.*

*+ Cú mèo bắt chuột.*

*+ Gà trống gáy báo hiệu trời sáng.*

*+ Gà mái đẻ trứng cho người ăn.*

*+ Hoa mi, sơn ca hót cho người nghe.*

*+ Chim công có bộ lông đuôi sắc màu, múa đẹp tô điểm cho cuộc sống.*

*+ Chim bồ câu biết đưa thư.*

*+ Chim én báo hiệu xuân sang.*

*+ Chim hải âu báo bão, là bạn của người đi biển.*

- GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Những người bạn nhỏ.

# **BÀI ĐỌC 1: BƠ TRE ĐÓN KHÁCH**

# ***(55 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt ngỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.
* Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.
* Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?
* Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.
* Thuộc lòng 10 dòng thơ đầu của bài thơ.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Yêu quý và bảo vệ các loài chim, cây cối.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm những người bạn nhỏ, các em sẽ được bài Bờ tre đón khách của nhà thơ Võ Quảng. Bờ tre đã đón những vị khách nào? Khách có yêu mến bờ tre không? Các em hãy lắng nghe bài thơ.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Bờ tre đón khách SGK trang 47 với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *có bạch, toán, gật gù*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *reo mừng, im lặng, bồ nông.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “tượng đá”.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SGK trang 48.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *“Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?*  + HS2 (Câu 2): *Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?*  + HS3 (Câu 3): *Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  + HS4 (Câu 4): *Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?*  - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 48.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2:  + HS1 (Câu 1): *Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?*  *a. Chú bói cá đỗ* ***trên cành tre.***  *b. Đàn cò trắng đậu* ***trên ngọn tre.***  *c.* ***Bên bờ tre,*** *bác bồ nông đứng im như tượng đá.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  + *Cò bạch: cò trắng.*  *+ Toán: bầy, đàn, nhóm.*  *+ Gật gù: Gật nhẹ nhiều lần, tỏ ý đồng tình.*  - HS đọc bài.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:* *Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *+ Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *+ Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.*  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1:*  *a. Chú bói cá đỗ ở đâu?*  *b. Đàn cò trắng đậu ở đâu?*  *c. Bác bồ nông đứng im như tượng đá ở đâu?*  *+ Câu 2:*  *a. Đàn chim cu đỗ trên cành tre.*  *b. Bác bồ nông đứng bên bờ tre.*  *c. Chú sóc đỏ sống trong hốc cây.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.
* Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.
* Biết viết chữ U, Ư cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Uống nước nhớ nguồn cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở Luyện viết 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”; Làm đúng bài tập; Biết viết chữ U, Ư cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Uống nước nhớ nguồn cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn chính tả, chú ý những từ ngữ dễ viết sai; viết đoạn chính tả.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.  **b.** **Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm cho HS: *Đây là môt đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.*  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  **Hoạt động 4: Tập viết chữ hoa U, Ư**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được quy trình viết hoa chữ U, Ư; viết vào vở Luyện viết 2; viết câu ứng dụng.  **b. Cách tiến hành:**  \* Chữ U:  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ U hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*  - GV chỉ chữ, miêu tả:  + Nét 1: Nét móc hai đầu (trái – phải).  + Nét 2: Nét móc ngược phải.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ U hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ U hoa trong vở Luyện viết 2.  \* Chữ Ư:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ Ư hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ, miêu tả: Chữ Ư hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ Ư hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp: Viết như chữ U (nét 1, 2). Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK 6 (gần đầu nét 2), viết một dấu râu nhỏ; dừng bút khi chạm vào nét 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ Ư hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Uống nước nhớ nguồn.  - GV giải thích cho HS ý nghĩa của câu Uống nước nhớ nguồn:  *+ “Uống nước” là hành động nhận lấy, hưởng thụ những thành quả, hiện vật do người khác tạo nên.*  *+ “Nhớ nguồn” chính là suy nghĩ, hành động luôn nhớ đến, ghi nhớ và biết ơn những người, những tập thể đã tạo ra thành quả cho chúng ta sử dụng.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ U hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2,5 li. Những chữ còn lại (ô, n, ư, ơ, c, ô, u) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu sách đặt trên ơ.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV nhận xét, đánh giá nhanh 5-7 bài. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vè đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *kéo, trầm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Chữ U hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS trả lời: *Chữ Ư hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI ĐỌC 2: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).
* Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, nay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.
* Biết nói lời từ chối, lời đồng tình một cách lịch sự.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Yêu thích những câu văn hay, những hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Chim chóc và hoa lá làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Trái Đất sẽ rất buồn nếu như thiếu văn hóa, thiếu tiếng hót của các loài chim. Thế nhưng, chim sơn ca và bông cúc trắng trong câu chuyện này lại có số phận rất buồn thảm. Các em hãy cùng tìm hiểu để biết câu chuyện muốn nói điều gì?*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Chim sơn ca và bông cúc trắng SGK trang 49, 50 với giọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *véo von, cầm tù, long trọng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:  + HS 1: từ đầu đến “xanh thẳm”  + HS2: tiếp theo đến “trong lồng”.  + HS3: tiếp theo đến “thương xót”.  + HS4: đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *sà xuống, thương xót, long trọng.*  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 71.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu 3 câu hỏi:  *+ Câu 1: Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?*  *+ Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?*  *a. Với chim sơn ca?*  *b. Với bông cúc trắng?*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 51.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu bài tập 1, 2.  + HS1 (Câu 1): *Giả sử một cậu bé trong câu chuyện không muốn bắt sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:*  *a. Cậu đừng bắt chim. Hãy để nó tự do.*  *b. Không. Tớ không bắt chim đâu, tội nghiệp nó.*  *c. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy.*  + HS2 (Câu 2): *Hãy nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm:  *+ Ý a: từ chối bằng cách nói lời khuyên.*  *+ Ý b: từ chối bằng cách cảm thán.*  *+ Ý c: từ chối bằng cách đặt câu hỏi.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Véo von: Âm thanh cao, trong trẻo.*  *+ Cầm tù: Giam giữ.*  *+ Long trọng: Đầy đủ nghi lễ, rất trang nghiêm.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật của câu chuyện: chim sơn và bông cúc trắng.*  *+ Câu 2: Chuyện xảy ra với vào ngày hôm sau với:*  *a. Chim sơn ca: Sơn ca bị bắt, bị cầm tù trong lồng, tiếng hót buồn thảm.*  *b. Bông cúc trắng: Cắt bông cúc trắng bỏ vào lồng chim sơn ca.*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện đau lòng: Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn.*  - HS trả lời: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp của hoa cúc trắng và chim sơn ca.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Mỗi HS chọn lời từ chối mình thích. Có thể chịn ý bất kì (a, b, c).*  + Câu 2: *Nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  *a. Cậu ấy nói rất đúng. Hãy để sơn ca tự do.*  *b. Mình đồng ý với cậu. Thật tôi nghiệp sơn ca nếu cầm tù nó.*  *c. Mình hoàn toàn đồng ý với cậu. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó?* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE – KỂ CHUYỆN**

# **“CON QUẠ THÔNG MINH”**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp.
* Nghe – kể mẩu chuyện “Con quạ thông minh”. Dựa vào trạn và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện to, rõ, trôi chảy. Hiểu nội dung chuyện: Chim quạ có trí thông minh đáng ngạc nhiên.
* Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Nghe, ghi nhớ mẩu chuyện. Kể lại được mẩu chuyện sinh động, biểu cảm.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập nói và đáp lại lời từ chối sao cho lịch sự. Các em sẽ cùng nghe GV kể mẩu chuyện Con quạ thông minh, ghi nhớ và kể lại được mẩu chuyện.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời từ chối (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nói và đáp được lời từ chối trong hai tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Nói và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:*  *a. Bông của (truyện Chim sơn ca và bông cúc trắng) thấy sơn ca đói khát, tha thiết nói “Bạn hãy ăn tôi đi”. Chim sơn ca sẽ trả lời thế nào? Bông cúc đáp lại thế nào?*  *b. Có mấy bạn rủ em leo trèo lên cây bắt chim non trong tổ chim. Em trả lời thế nào? Các bạn đáp lại thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện tập đóng vai: Nói lời mười rủ; Nói lời từ chối; Đáp lời từ chối.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết qủa thảo luận.  - GV khen ngợi những HS biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  **Hoạt động 2: Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh (Bài tập 2)**  **a, Mục tiêu:** HS quan sát tranh minh họa, nói nội dung tranh; nghe GV kể chuyện; trả lời các câu hỏi liên quan đến mẩu chuyện; kể chuyện trong nhóm; kể chuyện trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cỡ to và mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - GV yêu cầu HS quan tranh minh họa và nói về bức tranh.  - GV giới thiệu câu chuyện: Vì sao câu chuyện có tên là Con quạ thông minh? Con quạ thông minh như thế nào? Các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện?  \* Nghe kể chuyện:  - GV chiếu video hoặc tự kể chuyện (3 lần): giọng kể chậm rãi, rõ ràng.  - GV kể lần 1 liền mạch, rồi dừng lại, mời 1 HS đọc lại 4 câu hỏi.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào 4 câu hỏi.  - GV kể lại lần 3.  **Con quạ thông minh**  *1. Có một con quạ khát nước. Nó bay rất lâu để tìm nước uống nhưng nó chẳng nhìn thấy ở đâu có một giọt nước nào.*  *2. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá. Bỗng nó nhìn thấy một cái lọ ở ngay bên cạnh tảng đá.*  *3. Quạ mừng quá, sà xuống bên cái lọ, ngó cổ nhìn vào. Dưới đáy lọ có ít nước, nhưng cổ lọ lại quá cao, quạ không làm sao thò mỏ vào uống được.*  *4. Con quạ thông minh bèn nghĩ ra một kế. Nó lấy mỏ, gắp từng hòn sỏi dưới đất, bỏ vào lọ. Sỏi bỏ vào đến đâu, nước dần dần dâng lên đến đấy. Thế là quạ tha hồ uống những giọt nước mát lành.*  *(Ngụ ngôn Ê-dốp*)  \* Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả như thế nào? b. Quạ đã tìm thấy nước ở đâu?*  *c. Vì sao quạ không thể uống được nước ở đó?*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế gì để uống được nước?*  \* Kể chuyện trong nhóm đôi:  - GV yêu cầu từng HS quan sát tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý để kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào 4 câu hỏi gợi ý, thi kể lại mẩu chuyện.  - GV khuyến khích cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi bạn.  - GV khen ngợi những HS kể chuyện to, rõ ràng, kể trôi chảy, đúng nội dung, biểu cảm.  - GV mở rộng kiến thức cho HS: *Loài quạ không phải loài chim có màu sắc đẹp nhưng là một trong những loài chim thông minh nhất. Theo sách Mười vạn câu hỏi vì sao, bộ não của quạ được xem là khá phát triển, đến mức quạ có khả năng chế tạo công cụ.* *Nó có thể làm cong một nhánh cây và dùng nhánh cây đó moi con trùng từ trong thân cây ra.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu câu hỏi.  - HS luyện tập đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày:  *a.*  *- HS1 (Bông cúc trắng): Sơn ca ơi, bạn mệt lắm rồi. Ở đây không có nước uống. Bạn hãy ăn tôi đi cho đỡ khát.*  *- HS2 (Sơn ca): Không đâu! Làm sao tôi có thể ăn người bạn của mình được.*  *- HS3 (Bông cúc trắng): Bạn đừng ngại, tôi đã bị cắt rễ, đằng nào tôi cũng héo mà.*  *b.*  *- HS1: Nam ơi, trên cây xoài kia có một tổ chim. Chúng hót líu lo hay lắm. Chúng mình trèo lên cây bắt mấy con chim về nuôi đi.*  *- HS2: Không được đâu. Chim non đang sống vui vẻ bên bố mẹ, cậu bắt chúng thì chúng sẽ chết đấy. Chim bố chim mẹ thấy chim con bị bắt cũng sẽ rất buồn. Chúng ta phải bảo vệ các loài chim chứ.*  *- HS1: Mình sẽ nghe theo cậu.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời: *Bức tranh vẽ một con quạ đang đứng trên một tảng đá giữa một bãi đất trống. Trước mặt nó là một bình nước gần đầy, có rất nhiều hòn sỏi trong đó.*  - HS lắng nghe câu chuyện, chú ý vào 4 câu hỏi tròng SGK kết hợp quan sát tranh minh họa.  - HS trả lời câu hỏi:  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả: Quạ bay rất lâu để tìm nước uống nhưng chẳng thấy một giọt nước nào. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá để nghỉ.*  *b. Quạ đã tìm thấy nước trong một cái lọ ở ngay bên tảng đá.*  *c. Quạ không thể uống được nước ớ đó vì dưới đáy lọ có ít nước, cổ lọ lại cao, quạ không sao thò mỏ vào uống được.*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế để uống được nước không: Nó lây mỏ gắp từng hòn sói dưới đất bỏ vào lọ sỏi, nước dần dâng lên.*  - HS luyện kể trong nhóm.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích.
* Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Viết được câu rõ ràng, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

* Biết chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích; Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nói nội dung từng tranh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.  - GV yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.  - GV yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh**  **a. Mục tiêu:** HS dựa vào những điều vừa nói ở Bài tập 1, viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đứng dậy đọc bài viết của mình.  - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có).  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn gái cho gà ăn.*  *+ Tranh 2: Bạn trai mở lồng, thả cho chim bay đi.*  *+ Tranh 3: Bạn trai lắng nghe tiếng chim hót.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS viết bài.  - HS đọc bài:  *Tôi thích bức tranh bạn trai lắng nghe chim hót. Bạn đứng dưới gốc cây, nhìn lên con chim. Vẻ mặt bạn rất chăm chú. Còn con chim xinh đẹp đậu trên cành cây. Nó như đang ra sức hót cho bạn nhỏ nghe. Trông nó thật đáng yêu.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **GÓC SÁNG TẠO: THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM**

# ***(60 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.
* Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện chân thực suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
* Có ý tưởng và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trong hoạt động.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án.
* Sản phẩm mẫu: 1 con chim gấp bằng giấy hoặc lá dừa (theo mẫu 1); 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2); bìa hoặc lá dừa để làm mẫu động tác gập chim; nam châm để gắn sảm phẩm trưng bày.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.
* Giấy màu để làm 2 cánh chim.
* Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.
* Bút chì màu, kéo, hồ dán.
* Vở Bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV giới thiệu bài học:  - Tiết học hôm nay có tên Thông điệp từ loài chim. Trong tiết học này, các em sẽ thay lời một chú chim nhỏ, viết một đoạn văn ngắn (ít nhất 4-5 câu), nhắn nhủ những điều chim muốn nói với mọi người.  - Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc lá dừa (mẫu 1), hoặc cắt dán một con chim mới nở (mẫu 2) theo hướng dẫn trong SGK. Các em sẽ viết thông điệp mà loài chim gửi tới con người.  - Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết thông điệp của loài chim**  **a. Mục tiêu:** HS thay lời một chú chim nhỏ, viết 4-5 câu nhắn nhủ điều chim muốn nói với mọi người.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.  - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.  - GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS làm một con chim theo hướng dẫn; Viết (dán) lời chim muốn nói lên đó.  **b.** **Cách tiến hành:**  \* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:  - GV hướng dẫn HS: *Bây giờ, các em sẽ gấp một con chim giấy để dán thông điệp từ loài chim lên thân nó.*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).  + GV hướng dẫn cả lớp đọc thầm và cắt miếng bìa theo hướng dẫn trong SGK. GV yêu cầu HS giơ miếng bìa lên xem đã làm đúng chưa.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim: Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây. Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.  + GV yêu cầu HS giơ miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm đúng chưa.  \* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:  - GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*  - GV yêu cầu HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK. GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Nếu có HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim theo mẫu 1 thi GV cho HS đó cắt dán con chim theo mẫu 2. Nếu HS biết gấp chim theo cách khác GV hoan nghênh nhưng vẫn đề nghị các em làm con chim theo mẫu 1 hoặc mẫu 2 để thực hiện yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt: đọc hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động.  - GV lưu ý HS 5 bước gấp chim theo SGK:  + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.  + Bước 2: Tạo thân chim.  + Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.  + Bước 4: Vẽ mắt chim.  + Bước 5: Tạo cánh chim.  **Hoạt động 3: Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim**  **a. Mục tiêu:** HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:  **Hoạt động 4: Báo cáo kết quả**  **a. Mục tiêu:** HS trao đổi sản phẩm; một số sản phẩm ấn tượng được giới thiệu trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.  - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp.  - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo.  - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập.  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**- GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.* theo mẫu:  + HS đánh dấu (v) vào các ô thích hợp trong bảng tổng kết ở Vở bài tập. | **- HS lắng nghe, tiếp thu.**  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài.  - HS đọc bài:  *Thông điệp của loài chim*  *Các bạn ơi, chúng tôi là những con chim xỉnh đẹp, có ích. Tiếng hót của chúng tôi làm cho cuộc sống thêm vui, thêm tươi đẹp.*  *Chúng tôi rất yêu con người. Hãy vui chơi cùng chủng tôi! Đừng nhốt chúng tôi vào lồng, các bạn nhé!*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS gấp, cắt dán chim.  - HS chú ý.  - HS thực hiện.  - HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS treo ở góc học tập.  - HS tự làm ở nhà. |